

TRIỂN VỌNG VÀ THÁCH THỨC CHO VIỆT NAM TRONG THỰC THI THỎA THUẬN HỢP TÁC VÀ CHUYỂN ĐỔI NĂNG LƯỢNG CÔNG BẰNG (JETP)

Thỏa thuận Đối tác Chuyển dịch Năng lượng Bình đẳng (JETP) là một cơ chế tài chính được các quốc gia công nghiệp phát triển và Liên minh châu Âu thiết kế nhằm giúp các nước đang phát triển đạt mục tiêu về giảm phát thải thông qua chuyển đổi năng lượng. Là quốc gia thứ ba nhận được cam kết tài chính từ JETP, Việt Nam dự kiến sẽ được sự hỗ trợ từ các cơ chế liên quan nhằm hoàn thiện cơ chế chính sách và nền tảng khoa học kỹ thuật, làm cơ sở cho việc phát triển các dự án năng lượng bền vững. Mặc dù nhận được sự ủng hộ mạnh mẽ về mặt chính trị, quá trình chuyển đổi và phát triển năng lượng sạch tại Việt Nam dự kiến còn đối mặt nhiều thách thức, nhất là về khung pháp lý.

Sự ra đời của Thỏa thuận Đối tác Chuyển dịch Năng lượng Bình đẳng (JETP)

Thỏa thuận Đối tác Chuyển dịch Năng lượng Bình đẳng (JETP) là một mô hình tài chính do các quốc gia thuộc Nhóm các nước công nghiệp phát triển (G7) cùng Liên minh châu Âu (EU) đề xuất. Thông qua mô hình này, những nền kinh tế phát triển nhất thế giới sẽ hỗ trợ tài chính nhằm giúp các quốc gia đang phát triển thực hiện hóa các cam kết quốc tế về phát thải của mình. JETP được xây dựng nhằm hướng tới mục tiêu G7 và Liên minh châu Âu đề ra bao gồm thúc đẩy chuyển đổi năng lượng tại các quốc gia thuộc Nam bán cầu chú trọng đến tính toàn diện, và bảo vệ quyền lợi người lao động trên nền tảng khung chính sách của Tổ chức Lao động quốc tế (ILO) về chuyển đổi công bằng.



Các tiêu chí để lựa chọn các quốc gia JETP bao gồm: (i) đang phát thải lượng CO₂ cao; (ii) dự kiến nhu cầu tiêu thụ năng lượng tiếp tục tăng trưởng trong tương lai; (iii) có tiềm năng phát triển năng lượng tái tạo; (iv) cam kết chính trị mạnh mẽ về chuyển đổi năng lượng.

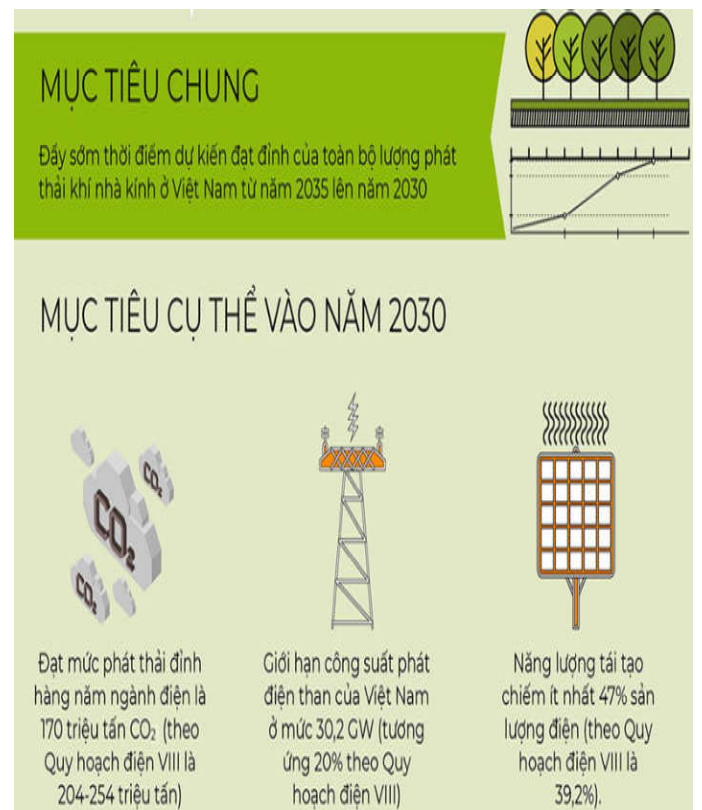
JETP là công cụ quan trọng của G7 và Liên minh châu Âu trong tiến trình giúp đỡ những nền kinh tế đang phát triển giảm thiểu tác động và thích ứng với biến đổi khí hậu. Tuy nhiên, cơ chế JETP chủ yếu được thiết kế dưới dạng hệ thống khoản vay với điều kiện khoản vay thay vì một tập hợp các hỗ trợ tài chính không hoàn lại. Nam Phi là quốc gia đầu tiên G7 và Liên minh châu Âu ký kết JETP. Indonesia và Việt Nam là những nước tiếp theo nhận được cam kết tài chính trên cơ sở JETP.



JETP và Việt Nam

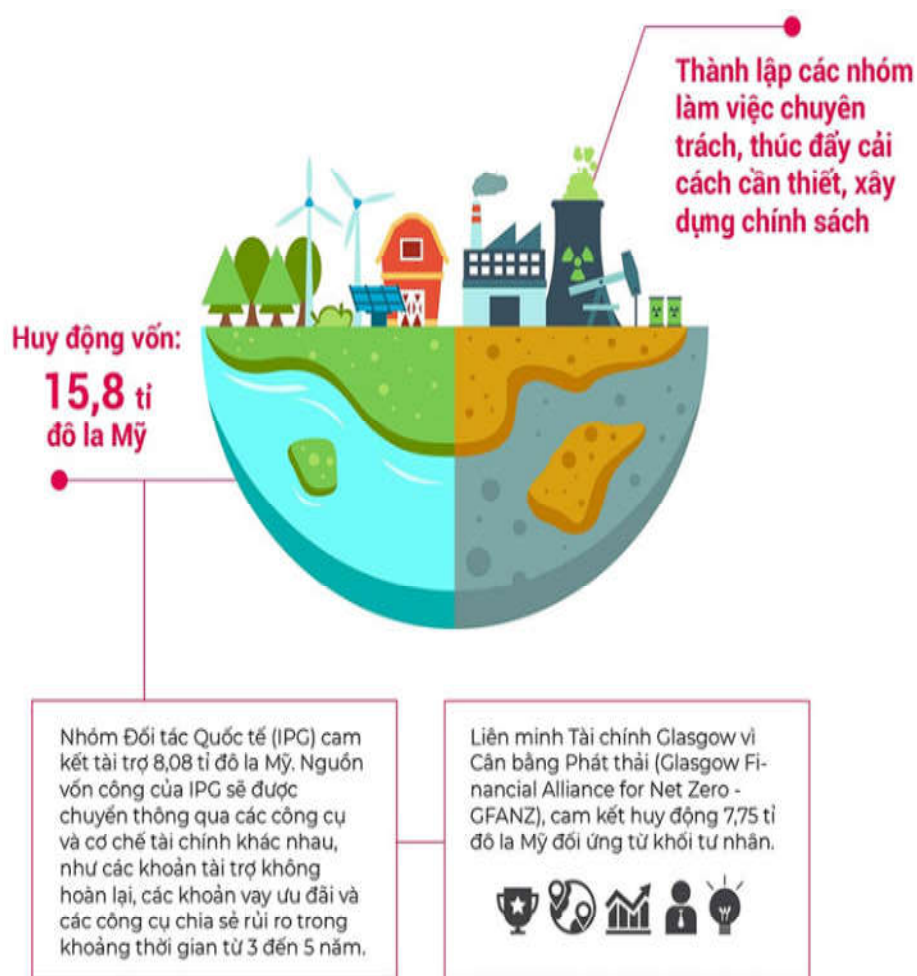
Nhằm giúp Việt Nam thiết lập một hệ thống năng lượng mang tính bền vững, hướng tới xanh hóa, vào ngày 14 tháng 12 năm 2022 tại Hội nghị Cấp cao kỷ niệm 45 năm quan hệ ASEAN – EU ở Brussel (Bỉ), nhóm các nước công nghiệp phát triển (G7), Liên minh châu Âu, Na Uy, Đan Mạch đã cùng Việt Nam ký kết thỏa thuận JETP.

JETP được xem là một giải pháp quan trọng giúp Việt Nam tiếp cận các nguồn lực cần thiết trong lộ trình phát triển carbon thấp, có khả năng chống chịu với biến đổi khí hậu trong nỗ lực chung chuyển đổi năng lượng toàn cầu. JETP góp phần rút ngắn thời điểm dự kiến đạt đỉnh của toàn bộ lượng phát thải khí nhà kính ở Việt Nam giai đoạn năm 2025 -2030 và các mục tiêu cụ thể trong các lĩnh vực liên quan vào năm 2030.



JETP bao gồm 02 nội dung

chính: (i) Huy động nguồn tài chính trị giá hơn 15 tỷ USD trong vòng 3-5 tới thông qua việc sử dụng hỗn hợp các công cụ tài chính; **(ii)** Thiết lập một Ban thư ký dưới sự điều hành của chính phủ Việt Nam và Nhóm Đối tác quốc tế nhằm hỗ trợ và xúc tiến trợ giúp kỹ thuật cho Việt Nam chuyển đổi năng lượng công bằng và hỗ trợ các nguồn lực giúp Việt Nam hoàn thiện hệ thống pháp lý liên quan đến huy động nguồn lực đầu tư chính phủ và tư nhân nhằm phát triển năng lượng tái tạo, chuyển đổi năng lượng, bao gồm các biện pháp về tăng cường hiệu quả năng lượng và cải thiện hệ thống truyền tải.



Kế hoạch huy động nguồn lực về cơ chế triển khai JETP tại Việt Nam

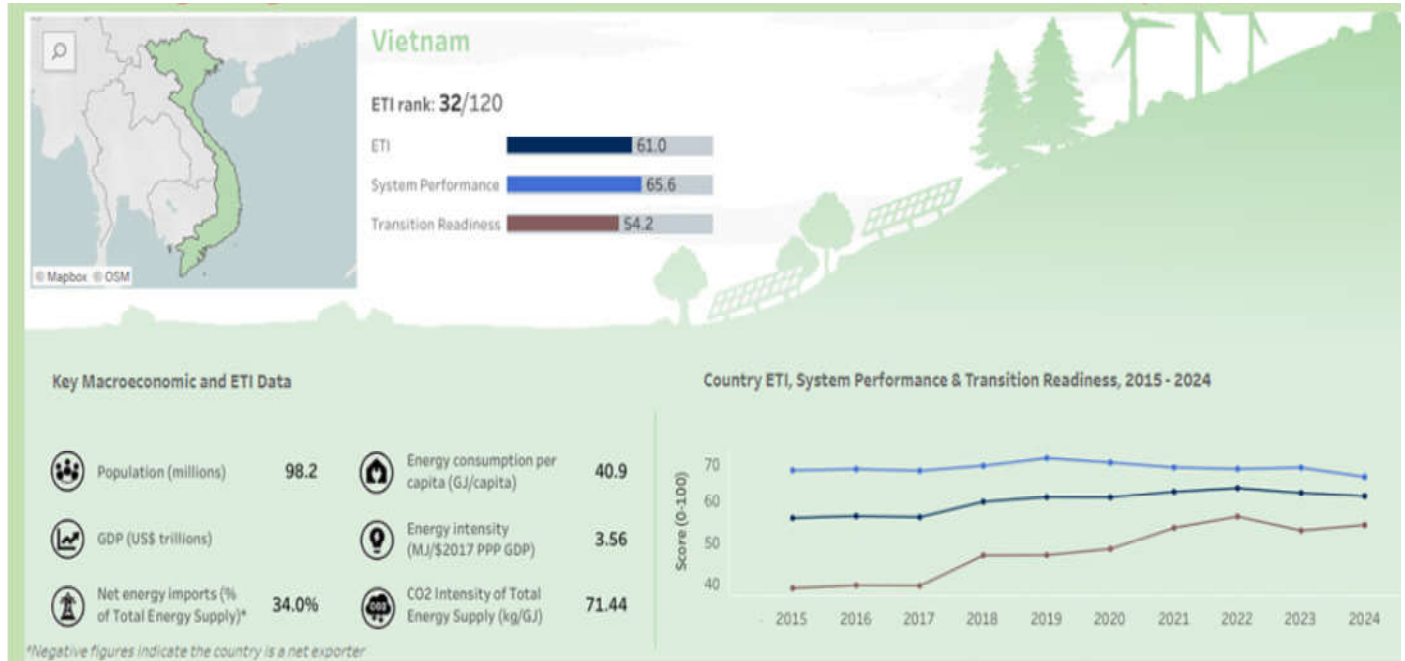
Việt Nam cũng đã công bố Kế hoạch huy động nguồn lực về cơ chế triển khai JETP tại Việt Nam với các mục tiêu tổng thể trên các lĩnh vực liên quan.

Đây là bản tài liệu được xây dựng sau quá trình làm việc nghiêm túc và sự phối hợp toàn diện giữa các Bộ, ngành liên quan của Việt Nam với Nhóm tư vấn quốc tế của các Đối tác.

CÁC MỤC TIÊU CỦA KẾ HOẠCH HUY ĐỘNG NGUỒN LỰC JETP



Theo xếp hạng tại Chỉ số chuyển dịch năng lượng năm 2024 do Diễn đàn Kinh tế thế giới (WEF) thực hiện, Việt Nam xếp hạng 32/120 quốc gia với 61.0 điểm, trong đó hiệu suất hệ thống (SP) là 65.6 điểm và sẵn sàng chuyển đổi (TR) là 54.2 điểm. Đây cũng là năm Việt Nam có xếp hạng cao nhất và cải thiện về điểm số so với các năm trước đây.



TRIỂN VỌNG VÀ THÁCH THỨC CHO VIỆT NAM

❖ TRIỂN VỌNG

Sự ủng hộ chính trị mạnh mẽ của Việt Nam đối với JETP nói riêng và chiến lược chuyển đổi năng lượng nói chung:

Sau quá trình ký kết JETP, Chính phủ Việt Nam cùng Nhóm đối tác quốc tế đã nhanh chóng ban hành Kế hoạch huy động nguồn lực thực hiện Đối tác chuyển đổi năng lượng công bằng (RMP-JETP).

RMP-JETP được Thủ tướng Phạm Minh Chính công bố tại Hội nghị Thượng đỉnh các Nhà lãnh đạo thế giới tại COP28 vào ngày 01 tháng 12 năm 2023.

RMP-JETP gồm 8 chương và 5 phụ lục, cung cấp một cái nhìn tổng quan về những vấn đề liên quan đến chiến lược chuyển đổi hệ thống năng lượng hướng tới giảm phát thải tại Việt Nam.

Thông qua RMP-JETP, các cơ quan quản lý Việt Nam sẽ có định hướng rõ ràng về yêu cầu, định hướng trong phát triển các dự án năng lượng.

Bên cạnh RMP-JETP, hàng loạt các văn bản khác cũng đã được nhiều cấp chính quyền Việt Nam ban hành nhằm thể chế hóa sự ủng hộ chính trị đối với tiến trình giảm phát thải nói chung và thúc đẩy việc chuyển đổi đã nêu bao gồm: (i) Nghị quyết số 55-NQ/TW ngày 11/2/2020 của Bộ Chính trị về Chiến lược phát triển năng lượng Việt Nam tới năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045; (ii) Quyết định số 500/QĐ-TTg ngày 15/5/2023 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Quy hoạch phát triển điện lực quốc gia thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 (Quy hoạch điện VIII).

Cam kết hỗ trợ tài chính rõ ràng từ các đối tác quốc tế:

Các đối tác quốc tế trong JETP đã đưa ra những cam kết hỗ trợ tài chính cụ thể đối với từng loại dự án chuyển đổi năng lượng của Việt Nam. Ví dụ:

- Mỹ cam kết cung ứng 1,05 tỷ USD, trong đó khoảng 50 triệu USD là viện trợ không hoàn lại, số tiền còn lại sẽ được cung cấp dưới dạng khoản vay thương mại cho các dự án phát triển về năng lượng tái tạo, truyền tải và lưu trữ năng lượng, nâng cao hiệu quả năng lượng, và thúc đẩy việc chuyển đổi năng lượng trong lĩnh vực giao thông.

- EU cam kết hỗ trợ 920,3 tỷ USD, trong đó gần 185,3 triệu USD dưới dạng viện trợ không hoàn lại, 735 triệu USD dưới hình thức khoản vay chính phủ hoặc thương mại cho các dự án phát triển năng lượng tái tạo, truyền tải và lưu trữ, tiết kiệm năng lượng cũng như chuyển đổi năng lượng trong giao thông.

- Nhật Bản đồng ý hỗ trợ 342,4 triệu USD, trong đó 2,36 triệu USD cung ứng dưới dạng viện trợ không hoàn lại, khoảng 340 triệu USD dưới dạng khoản vay thương mại chủ yếu cho các dự án điện gió và thủy điện tích năng tại Ninh Thuận.



❖ THÁCH THỨC

Khung pháp lý cho quá trình chuyển đổi năng lượng và phát triển năng lượng tái tạo tại Việt Nam chưa hoàn thiện

Hệ thống pháp lý của Việt Nam về vấn đề phát triển xanh cũng như cung ứng tài chính cho các dự án xanh chưa được ban hành, còn nhiều tồn tại và gây trở ngại khi triển khai áp dụng. Cụ thể:

- Liên quan các dự án xanh:

(i) Thiếu hàng loạt quy định liên quan đến tiêu chuẩn xác định các ngành, lĩnh vực công nghiệp xanh; (ii) Không đồng bộ giữa các quy định về phân loại các dự án xanh; (iii) Thiếu các quy định về hoạt động lưu trữ điện; (iv) Chưa

có quy định về đầu tư xanh áp dụng đối với các doanh nghiệp vừa và nhỏ;

- Liên quan đến hoạt động cung ứng tài chính cho các dự án:

(i) Quy định về cung cấp tài chính cho các doanh nghiệp có vốn Nhà nước phức tạp, nhiều quy trình, đòi hỏi sự chấp thuận từ nhiều Bộ, ngành; (ii) Quy định về trần vay nước ngoài khiến việc cấp bảo lãnh Chính phủ cho những dự án năng lượng do Nhà nước quản lý không được khuyến khích; (iii) Giá bán điện năng từ các nguồn năng lượng tái tạo được áp theo USD, tuy nhiên việc áp dụng thanh toán lại theo VND;

(iv) Mẫu hợp đồng áp dụng với các dự án năng lượng tái tạo tại Việt Nam không theo tiêu chuẩn quốc tế.

Những trở ngại khác:

- Trong quá trình đóng cửa nhà máy điện than sử dụng công nghệ cũ, những lao động tạm thời hoặc lớn tuổi có nhiều khả năng mất việc làm.

- Giai đoạn đầu triển khai các dự án điện sử dụng năng lượng tái tạo, các hộ gia đình có thể phải trả chi phí sử dụng điện cao do nhà đầu tư phải tính thêm chi phí phụ trội vì sử dụng thiết bị công nghệ mới.

❖ KHUYẾN NGHỊ VÀ HÀM Ý CHÍNH SÁCH

- Hoàn thiện các khung pháp lý cần thiết cho vấn đề chuyển đổi năng lượng theo hướng bền vững tại Việt Nam, tập trung vào những yếu tố sau: (i) hoàn thiện khung pháp lý về thị trường tài chính xanh; (ii) phát triển khung pháp lý cho thị trường trao đổi các-bon nội địa; (iii) sửa đổi quy định về phân bổ vốn ODA đến các doanh nghiệp vốn nhà nước; (iv) Thực hiện chính sách sử dụng đất đa mục đích.

- Áp dụng chính sách tái đào tạo hoặc hỗ trợ mất việc làm, nghỉ hưu sớm đối với những lao động mất việc làm khi tiến hành chuyển đổi các dự án nhiệt điện than sử dụng công nghệ cũ;

- Xây dựng chính sách trợ cấp giá điện nên nhắm tới những hộ gia đình nghèo, sử dụng ít điện, nhóm đối tượng là những người về hưu, sinh viên.

- Tăng cường tuyên truyền, phổ biến về xu hướng quốc tế, sự tích cực và lợi ích của quá trình chuyển đổi năng lượng theo hướng bền vững tại Việt Nam, nhằm tạo sự đồng thuận rộng rãi trong người dân, doanh nghiệp và các tổ chức khác.

